

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục: Khu tái định cư Thuận Hoà, xã Bình Hiệp phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do UBND tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 268/TTr-SXD ngày 02/12/2025, Văn bản số 116/SXD-HTKTTĐ ngày 20/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục: Khu tái định cư Thuận Hoà, xã Bình Hiệp phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khu tái định cư Thuận Hoà, xã Bình Hiệp phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Hiệp, tỉnh Gia Lai.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Lê Nguyễn - Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long.

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng B.K.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Hạ tầng kỹ thuật, Nhóm C, cấp III, 50 năm.

7. Mục tiêu dự án: Dự án nhằm mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kết nối các khu dân cư hiện hữu đã có tạo nên không gian mới, hình thành các khu dân cư có cơ sở hạ tầng đồng bộ.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng dự án Khu tái định cư Thuận Hoà, xã Bình Hiệp phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, với diện tích xây dựng khoảng 3,9ha, bao gồm các hạng mục công trình có quy mô như sau:

a) Hạng mục san nền:

- Diện tích đất san nền khoảng 3,9ha. Cao độ san nền theo cao độ không chế tại các vị trí nút giao thông theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Chiều cao đắp trung bình khoảng 1,0m.

- Vật liệu san nền bằng đất cấp phối đồi, đầm chặt K90; dự kiến khai thác tại mỏ đất xã Bình An, tỉnh Gia Lai.

b) Hạng mục đường giao thông:

- Đầu tư xây dựng 06 tuyến đường giao thông nội bộ theo quy hoạch được duyệt có lộ giới 11,5m – 16m, với tổng chiều dài khoảng 1.358,4m; tốc độ thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$; tải trọng trục tính toán $P=10$ tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh}=1\%$.

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang đường (m)	Chiều dài (m)
1	DS1	$B_n = 4,5\text{m}(B_{vh}) + 7,0\text{m}(B_m) + 4,5\text{m}(B_{vh}) = 16,0\text{m}$	483,6
2	DS2	$B_n = 4,5\text{m}(B_{vh}) + 7,0\text{m}(B_m) + 4,5\text{m}(B_{vh}) = 16,0\text{m}$	101,0
3	DS3	$B_n = 4,5\text{m}(B_{vh}) + 7,0\text{m}(B_m) + 4,5\text{m}(B_{vh}) = 16,0\text{m}$	355,9
4	DS4	$B_n = 4,5\text{m}(B_{vh}) + 7,0\text{m}(B_m) + 4,5\text{m}(B_{vh}) = 16,0\text{m}$	97,9

5	DS5	$B_n = 4,5m(B_{vh}) + 7,0m(B_m) + 0,0m(B_{vh}) = 11,5m$	97,1
6	DH	$B_n = 4,5m(B_{vh}) + 7,0m(B_m) + 1,5m(B_{vh}) = 13,0m$	222,9
Tổng			1.358,4

* **Mặt đường giao thông:** bằng BTXM B22,5 (M300) đá 2x4 dày 20cm.

* **Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:**

- Bó vỉa bằng bê tông B20(M250) đá 1x2.
- Vỉa hè bằng gạch Terrazzo KT(40x40x3)cm.

* **Cây xanh:** Xây dựng các hố trồng cây xanh dọc theo vỉa hè các tuyến đường giao thông nội bộ, vị trí nằm giữa 02 lô đất. Hố trồng cây bằng ống buy D80cm, chiều sâu 0,5m; cây xanh vỉa hè trồng cây sao đen. Trồng cỏ và trồng cây Sao Đen trong khu vực công viên.

* **An toàn giao thông:** Xây dựng hệ thống biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

* **Bãi đỗ xe:** Xây dựng 01 bãi đậu xe với tổng diện tích 1.500m², kết cấu mặt đường bãi đỗ xe bằng BTXM B22,5 (M300) đá 2x4 dày 18cm.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng các tuyến cống thu gom nước mưa bằng cống tròn BTCT đường kính D600; D800 và D1000 với tổng chiều dài 1.614m để thu gom nước mưa, xả ra suối thoát nước hiện trạng phía Tây dự án

- Xây dựng 67 hố ga thăm bằng BT đá 1x2 B15 (M200). Các hố trên vỉa hè nắp đan bằng BTCT đá 1x2 B20 (M250). Xây dựng 60 hố thu nước mặt đường bằng BTCT đá 1x2 B20 (M250), phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng bê tông tính năng cao, tải trọng 12,5T.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng tuyến cống thoát nước thải bằng ống nhựa HDPE-PE100, đường kính DN300mm với tổng chiều dài 1.124,88m để thu gom nước thải, tự chảy về bể xử lý nước thải của dự án xây dựng ở phía Nam để xử lý bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, kích thước D_xR_xC = (5,7 x 3,3 x 3,59)m. Nước thải sau xử lý xả ra suối hiện trạng.

- Xây dựng 52 hố ga thăm bằng BTXM đá 1x2 B20 (M250), nắp đan bằng BTCT đá 1x2 B20 (M250).

- Lắp đặt các hố ga bằng nhựa uPVC và đường ống uPVC D110-D160 để đầu nối nước thải từ hộ gia đình vào tuyến cống thoát nước.

đ) Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC với tổng chiều dài 1.688m (gồm 882m HDPE D110mm và 806m ống HDPE D63mm).

- Lắp đặt 04 trụ chữa cháy đảm bảo khoảng cách theo quy định và các phụ kiện trên đường ống.

e) Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha 250kVA-22/0,4kV.

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi nội; chiều dài tuyến Lt = 1.905m.

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi ngầm; chiều dài tuyến Lt = 210m.
- Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi ngầm; chiều dài tuyến Lt = 855m.
- Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi ngầm; chiều dài tuyến Lt = 1.121m.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 116/SXD-HTKTTĐ ngày 20/11/2025.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 60.334.490.000 đồng (Sáu mươi tỷ, ba trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng : 16.817.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng : 30.106.253.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 336.080.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 673.396.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 2.087.007.000 đồng;
- Chi phí khác : 2.205.001.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 8.109.753.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước (từ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Nguồn vật liệu sử dụng sẵn có tại địa phương và các khu vực lân cận trên địa bàn tỉnh.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB: Được tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

15. Các nội dung khác: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 116/SXD-HTKTTĐ ngày 20/11/2025.

Điều 2. Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về

quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh, Chủ tịch UBND xã Bình Hiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PCVP XD;
- Lưu: VT, X2.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng